

Số: 297/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bộ Dân tộc và Tôn giáo**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Chính phủ và các nghị quyết, dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành các chính sách dân tộc; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

3. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

4. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị, chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ hoặc theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

6. Về công tác dân tộc

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án hỗ trợ người dân ở các địa bàn đặc biệt khó khăn; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

b) Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; ban hành chính sách phát triển nguồn nhân lực, thu hút, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; chính sách để đồng bào dân tộc thực hiện quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phong tục tập quán, truyền thống, văn hóa của dân tộc mình; chính sách đầu tư, phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo đáp ứng công tác giáo dục, đào tạo cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, danh mục phân định các tỉnh, xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; tiêu chí xác định các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

d) Phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan trong việc lập kế hoạch phân bổ nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và các nguồn lực khác cho các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đề xuất và tham gia thẩm định các chương trình, dự án, đề án, chính sách liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp xã; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam;

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với các trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật;

g) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu, tổng hợp về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số và những vấn đề khác về dân tộc.

7. Về tín ngưỡng, tôn giáo

a) Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo trong nước và quốc tế, đối ngoại tôn giáo và đấu tranh nhân quyền trên lĩnh vực tôn giáo; thúc đẩy tăng cường khối đại đoàn kết trong cộng đồng các tôn giáo ở Việt Nam;

c) Hướng dẫn các cộng đồng tín ngưỡng, tổ chức, cá nhân tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức có liên quan thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo;

đ) Quản lý về xuất bản các ấn phẩm, sách kinh, tác phẩm, giáo trình giảng dạy, văn hoá phẩm thuần túy tín ngưỡng, tôn giáo của các cộng đồng tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo được nhà nước cho phép hoạt động.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng những điển hình tiên tiến là tập thể, cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng và áp dụng chế độ, chính sách đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia, công trình quan trọng quốc gia, quyết định, chỉ thị đã được ban hành hoặc phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

10. Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định kỳ và đột xuất theo quy định; đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; rà soát, đôn đốc việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo ở các bộ, cơ quan ngang bộ và ở các địa phương; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách dân tộc, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

12. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng người có tín ngưỡng, tôn giáo, các tổ chức, cá nhân tôn giáo thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của tổ chức, cá nhân, sự bình đẳng giữa các tôn giáo theo quy định của pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án tăng cường công tác truyền thông, đưa thông tin về cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, truyền phát trực tuyến các kênh phát thanh, truyền hình dân tộc trên mạng Internet.

13. Tổ chức, chỉ đạo nghiên cứu khoa học, những vấn đề chiến lược, cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển, thúc đẩy công nghệ số, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và bảo vệ môi trường cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

14. Hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì đề xuất ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thu hút nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; quản lý, chỉ đạo hoặc tham gia thực hiện các chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức quốc tế tài trợ, đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật.

15. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

16. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

17. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số, người có tín ngưỡng, tôn giáo.

18. Tiếp đón, thăm hỏi và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, người có tín ngưỡng, tôn giáo theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật.

19. Đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ và theo quy định của pháp luật.

20. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, công khai các loại thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; thực hiện các nhiệm vụ khác về cải cách hành chính theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ; vị trí việc làm, biên chế, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chế độ tiền lương, các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định pháp luật.

23. Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư công được giao và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
2. Vụ Tổ chức cán bộ.
3. Vụ Pháp chế.

4. Vụ Hợp tác quốc tế.
5. Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo.
6. Văn phòng.
7. Ban Tôn giáo Chính phủ.
8. Cục Chiến lược và Chính sách dân tộc.
9. Trung tâm Chuyển đổi số.
10. Học viện Dân tộc và Tôn giáo.
11. Báo VietNamnet.
12. Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo.

Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 8 là tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện chức năng quản lý nhà nước và công tác quản trị nội bộ; các đơn vị quy định từ khoản 9 đến khoản 12 là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ (trong đó quy định Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo có 02 bộ phận đóng trụ sở tại tỉnh Đắk Lắk và thành phố Cần Thơ); trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc bộ theo quy định.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Vụ Chính sách, Học viện Dân tộc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chiến lược và Chính sách dân tộc, Học viện Dân tộc và Tôn giáo có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.
2. Nghị định này thay thế Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

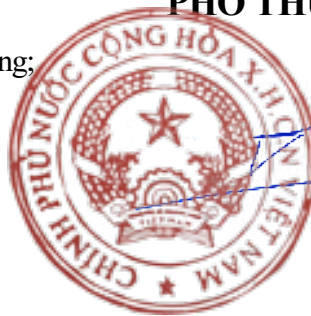
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (02b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Quốc Dũng